

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 321/2023/HS-ST

Ngày: 30-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Huy Công

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh;

Bà Thiều Thị Phi Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Quang Minh – Thư ký tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 167/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 202/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 399/2023/HSST-QĐ ngày 12 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 520/2023/HSST-QĐ ngày 12 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Đ (Tên gọi khác: L); sinh năm: 1984; Nơi sinh: tỉnh Bạc Liêu.

Nơi cư trú: Ấp 10, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1950 và bà Trà Thị P, sinh năm 1952; bị cáo là con thứ 01 trong gia đình có 05 chị, em; Có chồng anh Nguyễn Văn H (Đã ly hôn năm 2016); có 03 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2023;

Tiền sự: Không có.

Tiền án: Ngày 28-9-2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 (Năm) tháng tù giam về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Chưa được xóa án tích.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

(Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa)

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1968.

Địa chỉ: khu phố T, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai

(Bà M – Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 29-7-2021, Nguyễn Thị Đ đi bộ một mình ngang nhà không số thuộc tổ 10, khu phố T, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai thì phát hiện 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu đen, biển số 60L3-6960 do chị Nguyễn Thị M ngụ tại khu phố T, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai dựng bên lề đường, chìa khoá xe cắm trên ổ khoá điện, xe vẫn nổ máy, không có người trông coi nên Đ nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô. Thực hiện ý định trên, Đ đi đến chiếc xe mô tô biển số 60L3-6960, ngồi lên xe, tăng ga bỏ chạy thì bị chị M phát hiện, truy hô, cùng quần chúng nhân dân đuổi theo được khoảng 01km thì Đ bị bắt giữ, giao Công an phường Phước Tân lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà để điều tra, xử lý.

- Vật chứng thu giữ: 01 (Một) xe mô tô biển số 60L3-6960, nhãn hiệu Honda Blade, màu đen. Quá trình điều tra, bà Nguyễn Thị M trình bày mua lại của Hùng (Không rõ họ, địa chỉ), không có giấy tờ chứng minh. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà chưa xác định được chủ sở hữu nên tiếp tục tạm giữ, xác minh, làm rõ, xử lý sau.

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số 440/KL-HĐĐGTS ngày 26-10-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Biên Hoà kết luận: “01 (Một) xe mô tô, gắn máy biển số 60L3-6960 có giá trị định giá tài sản là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)”.

- Trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị M yêu cầu bị cáo bồi thường theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Đ có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo nội dung đơn xin xét xử vắng mặt ngày 27/6/2023, Bị cáo khai nhận hành vi đúng như nội dung Cáo trạng, giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không gửi bài bào chữa cho mình và cũng không yêu cầu đưa thêm vật chứng, tài liệu khác ngoài những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ của vụ án ra xem xét tại phiên tòa.

Bị hại cũng có đơn xin xét xử vắng mặt, đồng thời xác định không yêu cầu bị cáo bồi thường, tài sản bị trộm cắp đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đ.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản Cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo với mức hình phạt tù: 08 tháng đến 10 tháng tù. Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không đặt ra xem xét. Đối với 01 (Một) xe mô tô biển số 60L3-6960, nhãn hiệu Honda Blade, màu đen. Quá trình điều tra, bà M trình bày mua lại của Hùng (Không rõ họ, địa chỉ), không có giấy tờ chứng minh. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà chưa xác định được chủ sở hữu nên tiếp tục tạm giữ, xác minh, làm rõ, xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Bị cáo Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đồng thời tại đơn xét xử vắng mặt bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình giữ nguyên lời khai khai tại Cơ quan điều tra, truy tố. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị cáo Đ.

Bị hại bà Nguyễn Thị M có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà M.

[3]. Về hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo:

Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung thì bị cáo đều đã khai nhận hành vi thực hiện tội phạm của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định:

Khoảng 08 giờ ngày 29 tháng 7 năm 2021, tại nhà không số thuộc tổ 10, khu phố T, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai bị cáo Nguyễn Thị Đ đã có hành vi trộm cắp 01 (Một) xe mô tô biển số 60L3-6960 có giá trị định giá tài sản là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) của bà Nguyễn Thị M thì bị điều tra, xử lý.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Việc truy tố bị cáo theo Cáo trạng số 161/CT-VKSBH ngày 23/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa là có cơ sở đúng người, đúng tội.

[4]. Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp xâm phạm tới quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bản thân bị cáo đã có tiền án, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xử bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, sau khi xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[5]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đang nuôi con nhỏ nên được hưởng tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không đặt ra xem xét.

[7]. Về các nội dung khác liên quan đến vụ án: 01 (Một) xe mô tô biển số 60L3-6960, nhãn hiệu Honda Blade, màu đen. Quá trình điều tra, bà Nguyễn Thị M trình bày mua lại của H (Không rõ họ, địa chỉ), không có giấy tờ chứng minh. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà chưa xác định được chủ sở hữu nên tiếp tục tạm giữ, xác minh, làm rõ, xử lý sau.

[8]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đ: **08 (tám) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Chi cục thi hành án dân sự TP. Biên Hòa;
- Ủy ban nhân dân xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an thành phố Biên Hòa;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Huy Công

